

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/05/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+TTCl	7:25	22+0+0	0+0+0		17+5	0+0+0	
2		TD3+RP3	7:25	22	0		20+2	0	
3		PPD+TD5	7:25	7+15+0	0+0+0		7+15	0+0+0	
4		CLO+BK3+TD5	9:25	6+10+0	0+0+0		0+12+9	0+0+0	
5		TD3	9:25	15	0		22	0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/05/2017	TO: TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Hòì - CHIẾN - PTUẤN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG XUÂN LƯU	TD3					64	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ MẠNH HÙNG	TD3	47-48	2	12		68	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ SY HÙNG	TD3	52	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VIỆT THĂNG	TD3	53	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
5	NINH VĂN SƠN	TD3	50	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN SƠN HẢI	TD3	49	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM MINH THÀNH	TD3	55-56	2	16		72	CÔNG TY P	Vietnamese
8	LÊ THANH TÚ	TD3	41	1	5		75	DVL	Vietnamese
9	TRẦN VĂN THỤ	TD3	54	1	12		52	DVL	Vietnamese
10	LÊ VĂN BẢO	TD3	42	1	10		62	DVL	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC GIAO	TD3	45	1	10		54	PSV	Vietnamese
12	PHAN CHÍNH QUY	TD3	51	1	5		80	PSV	Vietnamese
13	HOÀNG VĂN THĂNG	TD3	43	1	4		54	PSV	Vietnamese
14	BUI VĂN ĐỨC	TD3	46	1	5		72	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HÀ	TD3	44	1	2		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	15	16	95	1.015	0	22		
TOTAL		15	16	95	1.015	0	22		
WEIGHT KG				95	1.015	0			

GRAND TOAL: 1.110 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27-May-17	TO: CLO - BK3 - TD5	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: LHai - MTHAO - THU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	WEBB CHARLES WELDON	CLO	06	1	10		132	NHATHAU	American
2	LUONG HUNG TRIET	CLO	99	1	15		70	KHOAN	Vietnamese
3	LE HAI NGAN	CLO	98	1	9	20	56	KHOAN	Vietnamese
4	DOAN BUU TAM	CLO	498	1	12		105	KHOAN	Vietnamese
5	LE XUAN THINH	CLO	499	1	9		79	KHOAN	Vietnamese
6	DO LE PHUONG VU	CLO	96-97,900	3	22		59	NHATHAU	Vietnamese
7	NGUYEN TRONG TUYEN	BK3	16	1	13		73	XAYLAP	Vietnamese
8	BUI THE HAI	BK3	22	1	15		86	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAM THE TRUONG	BK3	19-20	2	23		66	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAN VAN DUONG	BK3	21	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
11	VU MINH TRI	BK3	29	1	11		65	XAYLAP	Vietnamese
12	CU NGOC HUNG	BK3	32	1	11		61	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN CAO TRI	BK3	27-28	2	15	20	83	XAYLAP	Vietnamese
14	LE TRI HAI	BK3	23-24	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
15	LAI HUY CUONG	BK3	17-18	2	23		60	XAYLAP	Vietnamese
16	PHAN DANG HUAN	BK3	25-26	2	22		77	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	6	8	77	501	20	0		
2	BK3	10	15	163	699	20	12		
3	TD5	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		16	23	240	1.200	40	18		
WEIGHT KG				240	1.200	40			

GRAND TOAL: 1.480 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/05/2017	TO: TD3 - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hồi - CHIẾN - PTUẤN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	OLEYNIK I.A	TD3	29	1	10		70	KHOAN	Russian
2	DENIS NOROV	TD3	25-26	2	18		85	KHOAN	Russian
3	LÊ VĂN TUẤN	TD3					71	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD3	19	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TUYỀN	TD3	17	1	3	12	70	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG VAN KHUONG	TD3				70	90	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM NGỌC DUNG	TD3	21	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ MẠNH HÀ	TD3	10	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TRUNG	TD3	40	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN THUẬN	TD3	11	1	8		69	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ THANH THAI	TD3	27-28	2	18		93	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG BÌNH	TD3	23-24	2	17		70	YTE	Vietnamese
13	LÊ TRUNG SƠN	TD3	22	1	14		74	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN HỮU THỌ	TD3	12	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
15	NGÔ ĐÌNH HUNG THAI	TD3	13	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM HUNG DUONG	TD3	18	1	4		93	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ NGỌC THANH	TD3	15-16	2	13		72	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN LÊ KIẾN	TD3	14	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ HÙNG ANH	TD3	08	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN THĂNG LỢI	TD3					63	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM VĂN THIẾT	TD3	09	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN DUYỀN	TD3	20	1	5		85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	23	161	1.662	82	20		
2	RP3	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	23	161	1.662	82	22		
WEIGHT KG				161	1.662	82			

GRAND TOAL: 1.905 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27-May-17	TO: TD5 - TTC1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LHai - MTHAO - THU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN DUNG	TD5					90	KHOAN	Vietnamese
2	UVAISHOV A.X	TD5					100	KHOAN	Russian
3	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	18	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG XUAN THI	TD5	15	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VAN HUONG	TD5	06	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẠO QUANG MINH	TD5	22	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
7	ĐO HOANG GIA PHUC	TD5	17	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
8	HỒ HUU LE	TD5	09-10	2	18		86	YTE	Vietnamese
9	ĐINH VAN SU	TD5	12	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TAN TAI	TD5	08	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM QUANG NGU	TD5	02	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
12	VUONG DINH LIEN	TD5	01	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
13	VI HUNG CUONG	TD5	19	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TUAN ANH	TD5				64	77	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TIEN DUNG	TD5	04	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN MINH HIEU	TD5	03	1	4		83	KHOAN	Vietnamese
17	BUI DINH PHUC	TD5	07	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN NGOC LINH	TD5	14	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
19	NGO QUOC BAO	TD5	11	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN TAT THANH	TD5	13	1	6		50	KHOAN	Vietnamese
21	HỒ VAN TIEN	TD5	16	1	2		62	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN SY LE	TD5	05	1	3		64	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	20	105	1.647	64	17		
2	TTC1	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	20	105	1.647	64	22		
WEIGHT KG				105	1.647	64			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/05/2017	TO: PPD - TD5	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Bằng - MTHẮNG - THẢO - T.Hiếu	ETA: 09:20
VANG-1			

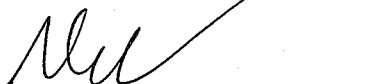
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUANG NAM	PPD	51	1	5		60	KHI	Vietnamese
2	ĐOÀN VĂN TRỰC	PPD	53	1	7		64	KHI	Vietnamese
3	HUYNH NAM LONG	PPD	52	1	8		63	KHI	Vietnamese
4	ĐOÀN MẠNH TOÀN	PPD	54	1	3		84	KHI	Vietnamese
5	PHẠM NGỌC LINH	PPD	55	1	5		85	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM VĂN CAO	PPD	58	1	6		55	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐINH HỒNG MINH	PPD	56-57	2	12		66	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH CÔNG	TD5	04	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT DŨNG	TD5	08	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN ĐIỀU	TD5	12	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ VĨNH CƯỜNG	TD5	01	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
12	BUI TÂN BÌNH	TD5	07	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VĂN NGHĨA	TD5	02	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
14	VÔ TRẦN TRUNG	TD5	10	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN VĂN DƯƠNG	TD5	15	1	7		72	NHATHAU	Vietnamese
16	AHMAD NAJME ABDUL WAHAB	TD5	13-14	2	17		52	NHATHAU	Malaysian
17	NGUYỄN HỮU TRIẾT	TD5	05-06	2	16		61	DVL	Vietnamese
18	ĐỖ TRỌNG HIỀN	TD5	09	1	10		72	DVL	Vietnamese
19	DƯƠNG VĂN MẠNH	TD5	03	1	10		67	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN CHI CÔNG	TD5	11	1	5		65	NIPI	Vietnamese
21	TRẦN ĐỨC THUẬN	TD5	17	1	5		77	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN HOANG LONG	TD5	16	1	3		71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

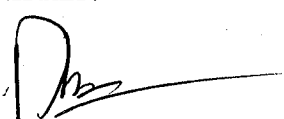
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	7	8	46	477	0	7		
2	TD5	15	17	112	1.031	0	15		
TOTAL		22	25	158	1.508	0	22		
WEIGHT KG				158	1.508	0			

GRAND TOAL: 1.666 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

